

Phụ lục
DANH MỤC MUA SẮM VẮC XIN DỊCH VỤ

*(Đính kèm Công văn số /BVĐKĐN-KD ngày /9/2026 về việc phê duyệt Danh mục mua sắm vắc xin dịch vụ
phục vụ công tác tiêm chủng của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai năm 2027)*

STT	Thành phần vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Nước sản xuất	Số lượng đề xuất/ tháng
1	Vắc xin phòng viêm màng não mô cầu nhóm B	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Ý	40
2	Vắc xin 3 trong 1 phòng các bệnh: Bạch hầu - Uốn ván - Ho gà	Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$ + Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$ + Giải độc tố ho gà 8mcg + Filamentous Haemagglutinin 8mcg + Pertactin 2,5mcg; 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Bi	8
3	Vắc xin 6 trong 1 phòng 6 bệnh: Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Viêm gan B và các bệnh do Hib	Biến độc tố bạch hầu $\geq 30\text{ IU}$; Biến độc tố uốn ván $\geq 40\text{ IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg và Pertactin (PRN) 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40 DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8 DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32 DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT); 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Pháp	80
4	Vắc xin phòng các bệnh phế cầu khuẩn	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Bi	50

STT	Thành phần vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Nước sản xuất	Số lượng đề xuất/ tháng
5	Vắc xin phòng bệnh Sởi - Quai bị - Rubella	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3); $\geq 103,0$ CCID ₅₀ ; $\geq 103,7$ CCID ₅₀ ; $\geq 103,0$ CCID ₅₀	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Bỉ	30
6	Vaccin sốt xuất huyết Dengue	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	5	ĐỨC	100
7	Vắc xin phòng bệnh Tiêu chảy cấp do Rotavirus	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Liều	1	Mỹ	33
8	Vắc xin ngừa zona (giời leo)	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Bỉ	30
9	Vắc xin phòng 9 chủng phế cầu	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4; 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Pháp	100
10	Vắc xin phòng bệnh Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{4,3}$ PFU; 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Mỹ	50
11	Vắc xin phòng bệnh Sởi - Quai bị - Rubella	Virus sởi chủng Edmonston, Virus quai bị chủng Jeryl Lynn; virus rubella chủng Wistar RA 27/3. Không chứa chất bảo quản; Liều 0,5ml chứa Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus quai bị ≥ 12500 CCID ₅₀ ; virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Mỹ	50
12	Vắc xin phòng viêm gan A + B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	ĐỨC	10

STT	Thành phần vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Nước sản xuất	Số lượng đề xuất/ tháng
13	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09- sử dụng chùng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chùng tương đương (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021- sử dụng chùng tương đương (B/Michigan/01/2021, chùng hoang dã) 15mcg HA	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09- sử dụng chùng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chùng tương đương (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021- sử dụng chùng tương đương (B/Michigan/01/2021, chùng hoang dã) 15mcg HA	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Pháp	200
14	A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 (H1NA)pdm09-like strain (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909); A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type)	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 (H1NA)pdm09-like strain (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909) 15mcg heamagglutinin; A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208) 15mcg heamagglutinin; B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) 15mcg heamagglutinin	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Hà Lan	260
15	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	2	Hàn Quốc	1.500
16	Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	4	Việt Nam	50
17	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	5	CuBa	200
18	Vắc xin phòng bệnh Tiêu chảy cấp do Rotavirus	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chùng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Liều	1	Bi	30
19	Mỗi 1 liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phệ cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197 và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Mỗi 1 liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phệ cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197 và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Ireland	35

STT	Thành phần vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Nước sản xuất	Số lượng đề xuất/ tháng
20	Vắc xin phòng bệnh Đại tể bào vero tinh chế	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1	Pháp	30
Tổng cộng (20 mặt hàng)								